

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2023/HS-ST
Ngày 22-12-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phan Thị Minh Phương

Bà Khúc Thị Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Phụng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 61/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2023/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn P, sinh ngày 30/9/1990 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn V, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1969 và bà Bùi Thị T, sinh năm 1971; có vợ là Nguyễn Thị Ngọc Á, sinh năm 1992, có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không có. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/9/2023 đến ngày 15/9/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- Bị hại: Cháu Hoàng Minh Đ, sinh ngày 18/10/2008 (đã chết ngày 07/9/2023).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Hoàng Văn L, sinh năm 1979 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1986 (là bố mẹ đẻ bị hại); cùng nơi cư trú: Thôn V, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng; đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Văn P được cấp Giấy phép lái xe hạng C vào ngày 28/5/2013, hết hạn ngày 28/5/2018 nhưng P chưa làm thủ tục cấp lại Giấy phép lái xe. Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 07/9/2023, P điều khiển xe ô tô BKS 15C-293.43 đi trên đường D, hướng xã Đ đi xã Đ để lấy nguyên vật liệu. Khi đến ngã tư nơi giao nhau giữa đường D và đường trục thôn Đ, thuộc thôn Đ, xã Đ, huyện K, P giảm tốc độ xe, rẽ phải vào đường trục thôn Đ, huyện K nhưng không có tín hiệu báo hướng rẽ phải. Ngay lúc đó, cháu Hoàng Minh Đ điều khiển xe gắn máy BKS 15AE-040.78 đi phía sau cùng chiều vượt bên phải xe ô tô nên xe gắn máy đã va chạm vào phần phía trước bên phải xe ô tô. Hậu quả cháu Đ bị tử vong, 02 phương tiện bị hư hỏng. Sau khi cùng một số người dân đưa cháu Đ đi cấp cứu, đến 14 giờ 45 phút cùng ngày, Nguyễn Văn P đến Công an xã Đ, huyện K đầu thú.

Kết quả khám nghiệm hiện trường: Hiện trường nơi xảy ra tai nạn tại ngã tư giao nhau giữa đường D và đường trục thôn Đ, xã Đ, huyện K. Lòng đường 403 hướng xã Đ đến ngã tư rộng 6,5m được trải nhựa bê tông, hai bên có lề đường rộng 2,5m, từ ngã tư đi xã Đ lòng đường rộng 5,5m được trải nhựa bê tông, hai bên có lề đường rộng 1,5m. Đường trục thôn Đ, xã Đ rộng 4m được trải nhựa bê tông. Kiểm tra xung quanh hiện trường trên đường D hướng xã Đ đi xã Đ có các biển báo giao thông theo thứ tự lần lượt là: Biển số W.203a (đường bị thu hẹp), biển số W.226 (đường người đi xe đạp cắt ngang), biển số W.201a (chỗ ngoặt nguy hiểm). Chọn biển báo giao thông W.201a bên phải đường 403 hướng xã Đ đi xã Đ làm mốc. Chọn mép đường bên phải đường 403 hướng xã Đ đi xã Đ làm chuẩn. Hiện trường để lại một số dấu vết như sau: Khu vực mảnh vỡ ốp nhựa đèn chiếu sáng, xi nhan trước bên phải xe ô tô BKS 15C-293.43 kích thước 0,6x0,3m nằm trên đường; khoảng cách từ tâm khu vực mảnh vỡ đến mép chuẩn là 1,4m. Vết xước 1 màu xám trắng dạng đứt đoạn dài 1,6m nằm trên đường hướng xã Đ đi xã Đ; khoảng cách từ cuối vết xước 1 đến mép chuẩn là 1,25m; khoảng cách từ đầu vết xước 1 đến mép chuẩn là 1,1m, đến vết xước 2 là 1,65m. Vết xước 2 màu xám trắng dạng nét liền dài 0,9m nằm trên đường, hướng xã Đ đi xã Đ; khoảng cách từ đầu và cuối vết xước 2 đến mép chuẩn lần lượt là 1,8m và 1,85m. Xe gắn máy BKS 15AE-040.78 nằm đổ nghiêng bên phải trên lề đường; đầu xe quay hướng nhà ông Phạm Lương T1, đuôi xe quay hướng đường 403. Khu vực máu màu nâu đỏ kích thước 0,6x0,3m nằm trên lề đường. Xe ô tô BKS 15C-293.43 ở trạng thái dừng đỗ trên đường; đầu xe hướng đường vào bãi rác xã Đ, đuôi xe hướng đường 403.

Kết quả khám nghiệm phương tiện:

+ Xe gắn máy BKS 15AE-040.78: Nhựa ốp đầu xe, các lẫy nhựa bị bung bật khỏi vị trí lắp ráp ban đầu, đèn xi nhan trái phía trước bị mất. Càng giảm xóc bánh trước bị cong, hướng từ trái sang phải làm bánh xe lệch sang phải và kẹt cứng. Bên trái vành bánh trước bị vỡ mất mảnh, bám dính gạch đất màu đỏ trong diện 12x3 cm. Ngoài ra, một số bộ phận bên phải, bên trái phần đầu xe bị mài xước.

+ Xe ô tô BKS 15C-293.43: Mặt ngoài đầu cánh cửa bên phải, nơi tiếp giáp với đầu xe có vết trượt mài bám dính tạp chất màu đen dạng cao su trong diện 14x3cm hướng từ sau về trước, tâm đầu vết này cách đất 94,5cm. Nhựa ốp đèn xe chiếu sáng, xi nhan trước bên phải bị bung bật rời khỏi xe, bên phải đèn chiếu sáng bị vỡ làm góc đèn chiếu sáng rời khỏi ốc hãm cố định. Bên phải ba đờ sóc trước bị gãy bung bật, rời khỏi vị trí ban đầu.

Kết luận giám định số 210/2023/KLGĐTT-TTPYHP ngày 12/9/2023 của Trung tâm P1 kết luận: Nạn nhân Hoàng Minh Đ bị tai nạn giao thông chết ngay tại chỗ do đa chấn thương, chấn thương sọ não nặng.

Tiến hành kiểm tra nồng độ cồn, lấy mẫu nước tiểu của Nguyễn Văn P, kết quả: Trong hơi thở của P không có nồng độ cồn. Kết luận giám định số 717/KL-KTHS ngày 11/9/2023 của Phòng K Công an thành phố H kết luận mẫu nước tiểu ghi tên Nguyễn Văn P gửi giám định tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine.

Sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo P đã bồi thường đầy đủ cho gia đình cháu Hoàng Minh Đ số tiền 150.000.000 đồng. Đại diện gia đình cháu Đ không yêu cầu bồi thường gì thêm, đồng thời có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đối với hư hỏng của xe ô tô BKS 15C-293.43 và xe gắn máy 15AE-040.78, các chủ sở hữu đều không có yêu cầu, đề nghị gì.

Các vật chứng Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp gồm: 01 xe ô tô BKS 15C-293.43; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự đều của xe 15C-293.43 và 01 mảnh nhựa vỡ đã trả lại cho Nguyễn Văn P. 01 xe gắn máy BKS 15AE-040.78; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy của xe 15AE-040.78; 01 đôi dép đã trả lại cho ông Hoàng Văn L (bố của Hoàng Minh Đ).

Đối với 02 USB nhãn hiệu Kingstone lưu trữ file video ghi lại diễn biến vụ việc, đã được đánh số bút lục để lưu trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 67/CT-VKS-KT ngày 13/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã nêu. Do công việc không được thuận lợi nên cách thời điểm xảy ra tai nạn

khoảng 05 ngày, P đi đến khu vực đường tàu thuộc quận L mua của một người đàn ông không biết rõ họ tên, địa chỉ 200.000 đồng ma túy. Sau đó P cầm về nhà và sử dụng một mình hết, đây là lần đầu tiên Phong sử dụng ma túy, bản thân P không nghiện ma túy.

Sau quá trình thẩm vấn, đánh giá tính chất của vụ án cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đặc điểm nhân thân của bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K trình bày lời luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Nguyễn Văn P mức án từ 30 tháng đến 36 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách là 60 tháng.

- Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 Điều 260 của Bộ luật Hình sự; cấm bị cáo hành nghề lái xe trong thời gian từ 01 năm đến 02 năm.

- Về xử lý vật chứng: Không có.

~~Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Nay đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu đề nghị gì đối với bị cáo, nên không xem xét giải quyết.~~

Sau khi đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận, bị cáo đồng ý và không có ý kiến tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng tỏ ra ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường nơi xảy ra vụ án, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai của người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ

khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 07/9/2023, tại khu vực ngã tư nơi giao nhau giữa đường D và đường trục thôn Đ, thuộc thôn Đ, xã Đ, K, Nguyễn Văn P điều khiển xe ô tô BKS 15C-293.43 khi chuyển hướng xe đã không có tín hiệu báo hướng rẽ phải, không quan sát đảm bảo an toàn, dẫn đến việc xảy ra va chạm với xe gắn máy BKS 15AE-040.78 do cháu Hoàng Minh Đ điều khiển, hậu quả cháu Đ bị tử vong. Hành vi của Nguyễn Văn P đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 15 Luật Giao thông đường bộ về chuyển hướng xe khi tham gia giao thông đường bộ. Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn P đã thỏa mãn cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt: Bị cáo Nguyễn Văn P điều khiển ô tô tham gia giao thông đường bộ trong tình trạng có sử dụng chất ma túy và không có giấy phép lái xe theo quy định. Do đó, bị cáo bị xét xử về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

[4] Đánh giá tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ và gây thiệt hại đến tính mạng người khác. Do vậy, cần xử phạt nghiêm đối với bị cáo.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tiền án, tiền sự; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; đầu thú; đại diện bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; gia đình bị cáo có đơn xin bảo lãnh được chính quyền địa phương xác nhận. Bị hại là cháu Hoàng Minh Đ khi qua nơi đường giao nhau đã vượt về bên phải, đi tốc độ cao không chú ý quan sát, đã va chạm vào đầu xe ô tô do bị cáo điều khiển là vi phạm quy định tại khoản 4, khoản 5 Điều 14 Luật Giao thông đường bộ, như vậy, bị hại cũng có phần lỗi trong vụ án. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt chính: Sau khi cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; Hội đồng xét xử thấy bị cáo nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội và phạm tội với lỗi vô ý, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong đó có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy, xét thấy không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù

mà cho bị cáo được hưởng án treo, là đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Mặc dù thời điểm xảy ra vụ án, bị cáo không có giấy phép lái xe theo quy định, tuy nhiên trước đó bị cáo được cấp Giấy phép lái xe hạng C vào ngày 28/5/2013, hết hạn ngày 28/5/2018 nhưng bị cáo chưa làm thủ tục cấp lại Giấy phép lái xe. Do vậy, cần cấm bị cáo hành nghề lái xe trong thời gian 01 năm theo khoản 5 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

[8] Về xử lý vật chứng: Không có.

[9] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu đề nghị gì. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[10] Trong vụ án này, cháu Hoàng Minh Đ có hành vi điều khiển xe gắn máy BKS 15AE-040.78 có dung tích xi-lanh dưới 50 cm³ khi chưa đủ 16 tuổi. Vợ chồng anh Hoàng Văn L là chủ sở hữu xe không biết việc cháu Đ tự ý lấy xe sử dụng dẫn vụ đến tai nạn nên Cơ quan điều tra không xử lý là đúng pháp luật.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Nguyễn Văn P ở khu vực đường tàu thuộc quận L, Hải Phòng, Cơ quan điều tra đã có công văn gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận L giải quyết theo thẩm quyền.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm a, b khoản 2, khoản 5 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Nguyễn Văn P 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 (sáu mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Cấm bị cáo hành nghề lái xe ô tô trong thời gian 01 (một) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

“Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự như sau:

Người được hưởng án treo có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều này, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 60 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian thử thách, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sĩ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó.

Người được hưởng án treo khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của UBND cấp xã, trường hợp không đồng ý thì UBND cấp xã phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người được hưởng án treo khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của UBND cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người được hưởng án treo vi phạm pháp luật, UBND cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho UBND cấp xã được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan.

Việc giải quyết trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc được thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật này.

Người được hưởng án treo không được xuất cảnh trong thời gian thử thách”.

- Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn cầm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo kể từ ngày tuyên án.

- Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện K;
- Công an huyện K;
- Phòng PV06 + PC10 Công an Hải Phòng;
- Chi cục THADS huyện K;
- Sở tư pháp;
- Ủy ban nhân dân xã Đ;
- Bị cáo; đại diện hợp pháp của bị hại;
- Lưu: VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Nga